

Số: 43/2018/HSST

Ngày 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thu

Bà Hoàng Thị Tám

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tống Quang C.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 01/3/1991; HKTT: Tổ 3, xã Đ, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12. Bố đẻ: Tống Văn D, sinh năm 1968, Mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có, Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: không

Tiền án: 04 tiền án;

+ Bản án số 101/2009/HSST ngày 29/09/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ áp dụng khoản 1 Điều 137, Điều 60 BLHS xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 33 tháng 16 ngày về tội công nhiên chiếm đoạt tài sản.

+ Bản án số 84/2010/HSST ngày 23/09/2010 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 140 BLHS xử phạt 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 101/2009/HSST ngày 29/09/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 34 tháng 23 ngày tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

+ Bản án số 102/2012/HSST ngày 18/08/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 140/2012/HSST ngày 28/09/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139 xử phạt 36 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với hình phạt của bản án 102/2012/HSST ngày 18/08/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 66 tháng tù.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1974, HKTT: thôn C, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thanh V, sinh năm 1976

Trú tại: xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1999, HKTT: xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2. Anh Vương Văn D, sinh năm 1983, Trú tại: xã B, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994, HKTT: thôn C, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Quang C, SN: 1991, HKTT: xã Đ, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Hà Nội đến nhà anh Nguyễn Văn D, SN: 1974 tại thôn C, xã H, Lương Sơn, Hòa Bình để sửa nhà. Nguyễn Văn D giao cho Tổng Quang C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter để đi lại mua vật liệu phục vụ cho việc sửa nhà (Chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Văn Đ, trú tại: xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội. Đ có gửi và giao xe cho anh D quản lý, sử dụng). Tối ngày 12/06/2018 C ngủ lại ở phòng khách nhà anh D. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 13/06/2018 C tỉnh dậy, quan sát trên bàn uống nước có 01 chiếc đồng hồ đeo tay nữ hiệu rolex và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Cường nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên nên đã cầm chiếc đồng hồ và tờ tiền cho vào túi quần bên phải phía trước. Sau đó, Cường tiếp tục đi ngủ, đến khoảng 7 giờ 00 cùng ngày, C tỉnh dậy thì gặp chị Nguyễn Thanh V, SN: 1976, HKTT: xã V, huyện Đ, Hà Nội (là em gái anh D), C nói với chị V là gọi anh D dậy mở cổng để C lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter đi ra ngoài. Một lúc sau thì chị Đỗ Thị H, SN: 1994, là vợ của anh D đi ra mở cổng. Tổng Quang C nói với chị H là đi xuống thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội vay tiền, trả nợ cho anh D. Vì trước đó đã nhiều lần thấy C điều khiển chiếc xe trên đi mua vật liệu sửa nhà nên chị H đồng ý. Khi xuống đến thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội do không vay được tiền nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Khi đi đến cầu Ba Thá thuộc xã P, huyện M, Hà Nội thì gặp một người đàn ông tên là V. C đặt

vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter với giá 10.000.000 đồng. C nói với V có giấy đăng ký xe theo quy định nhưng không mang theo. V đồng ý.

Sau đó, C đi taxi lên Thạch Thất, Hà Nội chơi. Đến ngày 17/06/2018 C đến cửa hàng điện thoại của anh Vương Văn D, SN: 1983, HKTT: Yên Mỹ, Bình Yên, Thạch Thất, Hà Nội cầm cố chiếc đồng hồ mà C lấy trộm tại nhà anh D cùng chiếc điện thoại của C hiệu Samsung Galaxy Note 8 do Trung quốc sản xuất, lấy số tiền 1.500.000 đồng. Đến ngày 20/06/2018 Tống Quang C đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đầu thú.

Ngày 27/06/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn kết luận 01 (một) chiếc đồng hồ màu vàng nhạt, dưới mặt kính có dòng chữ ROLEX, xung quanh đồng hồ và một phần dây đeo có gắn các viên dạng đá có giá trị là 260.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Ngày 13/08/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn kết luận 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter màu xám xanh, BKS: 29V7 – 351.96; Số khung: RLCUG0610HY554341; Số máy: G3D4E578966 xe đã qua sử dụng có giá trị là 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc đồng hồ màu vàng nhạt, dưới mặt kính có dòng chữ ROLEX, xung quanh đồng hồ và một phần dây đeo có gắn các viên dạng đá của chị Nguyễn Thanh V. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã thu giữ, chưa trả cho bị hại.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter màu xám xanh, BKS: 29V7 – 351.96; Số khung: RLCUG0610HY554341; Số máy: G3D4E578966 của anh Hoàng Văn Đ, chưa thu giữ được.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 50.000 đồng của anh Nguyễn Văn D, chưa thu giữ được.

- 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 do Trung Quốc sản xuất của Tống Quang C. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã thu giữ.

Cáo trạng số 43/CT-VKSLS ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Tống Quang C về tội “trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong nội dung bản cáo trạng, khẳng định lời khai trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung hoặc bị nhục hình.

Hội đồng xét xử công bố lời khai tại cơ quan điều tra của những người vắng mặt: các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS và thay đổi truy tố bị cáo về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định điểm g khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm”. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tống Quang C phạm tội: Trộm cắp tài sản và tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173, điểm g

khoản 2 điều 175, điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 38, điều 55 bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tống Quang C mức án từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và mức án từ 3 năm đến 4 năm tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc Tống Quang C chấp hành hình phạt chung từ 4 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS đề nghị HĐXX tuyên:

+ Bị cáo Tống Quang C phải bồi thường cho anh Hoàng Văn Đ số tiền 31.000.000 đồng là giá trị tài sản chiếc xe máy Exciter đã qua định giá. Bị cáo C phải hoàn trả cho anh D số tiền 50.000 đồng là số tiền mà C đã lấy trộm tại nhà anh D.

+ Tống Quang C phải bồi thường cho anh Vương Văn D số tiền 1.500.000 đồng là số tiền mà C đã cầm chiếc đồng hồ lấy trộm và điện thoại của mình cho anh D.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Trả lại cho chị Nguyễn Thanh V 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng nhạt, dưới mặt kính có dòng chữ ROLEX, xung quanh đồng hồ và một phần dây đeo có gắn các viên dạng đá.

- Trả lại cho bị cáo Tống Quang C 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 do Trung Quốc sản xuất. Tuy nhiên, cũng cần phải tiếp tục bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo C hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Các tài liệu chứng cứ đó là: Biên bản về nguồn tố giác tội phạm, biên bản thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, biên bản thực nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, đơn xin đầu thú, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 5 giờ ngày 13/6/2018 Tống Quang C có hành vi lén lút lấy 01 chiếc đồng hồ đeo tay nữ hiệu rolex của em gái anh D là chị Nguyễn Thanh V, trú tại: Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội và tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng của anh D. Đến khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu yamaha Exciter (mà trước đó anh D đã giao cho C sử dụng để lấy vật

liệu, chiếc xe trên là của Hoàng Văn Đ gửi tại nhà anh D, Đ giao cho D quản lý, sử dụng) đi Thị trấn X, huyện C, Hà Nội. Sau đó, C điều khiển xe đến khu vực Ba Thá thuộc xã P, huyện M, Hà Nội cầm cố cho một người đàn ông tên V lấy số tiền 10.000.000đồng. Đến ngày 17/6/2018 C lại cầm ký tiếp chiếc đồng hồ nữ của chị V và 01 điện thoại di động của C được 1.500.000đồng cho anh Vương Văn D, tại xóm Y, xã B, huyện T, Hà Nội. Số tiền trên C ăn tiêu hết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS là phù hợp và truy tố bị cáo về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 BLHS là chưa phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân xấu, có 04 tiền án chưa được xóa án tích về nhóm tội sở hữu, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tình tiết định khung tăng nặng “ tái phạm nguy hiểm”. Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS và thay đổi truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 điều 175 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo C tuổi đời còn trẻ, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc lấy tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do ham chơi, lười lao động. Bị cáo có nhân thân xấu, có 04 tiền án nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan công đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với anh Vương Văn D là người đã nhận cầm cố chiếc đồng hồ mà C lấy trộm được cùng với chiếc điện thoại của C. Do D không biết chiếc đồng hồ là tài sản do phạm tội mà có. Hành vi của anh D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên cơ quan công an không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với đối tượng cầm cố chiếc xe máy Exciter cho bị can Tổng Quang C tên là V ở xã P, huyện M, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Hoàng Văn Đ và anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn Đ số tiền tương đương với giá trị chiếc xe bị mất, qua định giá là 31.000.000 đồng và trả lại anh Nguyễn Văn D số tiền 50.000 đồng. Xét, hành vi của bị cáo C đã xâm phạm đến tài sản của anh Đ, hiện chiếc xe chưa thu hồi được nên cần buộc bị cáo Tổng Quang C phải bồi thường cho anh Hoàng Văn Đ số tiền 31.000.000 đồng là giá trị chiếc xe mô tô Yamaha Exciter đã qua định giá, trả cho anh Nguyễn Văn D số tiền 50.000 đồng là số tiền mà C đã lấy trộm tại nhà anh D.

- Anh Vương Văn D yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả lại anh số tiền 1.500.000 đồng là số tiền D đã mua chiếc đồng hồ đeo tay và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 do Trung Quốc sản xuất của bị cáo C. Xét, khi mua tài sản trên D hoàn toàn không biết tài sản do phạm tội mà có, cơ quan công an đã thu hồi. Vì vậy, cần buộc Tổng Quang C phải bồi thường cho anh Vương Văn D số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Nguyễn Thanh V yêu cầu bị cáo trả lại 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng nhạt, dưới mặt kính có dòng chữ ROLEX, xung quanh đồng hồ và một phần dây đeo có gắn các viên dạng đá. Xét chiếc đồng hồ trên thuộc quyền sở hữu của chị V nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thanh V.

- Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo Tổng Quang C 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 do Trung Quốc sản xuất. Xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo C. Tuy nhiên, cũng cần phải tiếp tục bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định theo điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Tổng Quang C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 2 điều 175; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 38, điều 55 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Tổng Quang C 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Tổng Quang C phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2018.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS, buộc:

Bị cáo Tổng Quang C phải bồi thường cho anh Hoàng Văn Đ số tiền 31.000.000 đồng (*ba mươi một triệu đồng*) và hoàn trả cho anh Nguyễn Văn D số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*). Bị cáo Tổng Quang C phải bồi thường cho anh Vương Văn D số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản

tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Trả 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng nhạt, dưới mặt kính có dòng chữ ROLEX, xung quanh đồng hồ và một phần dây đeo có gắn các viên dạng đá cho chị Nguyễn Thanh V.

- Trả lại cho bị cáo Tống Quang C 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 (do Trung Quốc sản xuất). Tiếp tục bảo thủ 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 (do Trung Quốc sản xuất) trên để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn và chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình).

3.Về án phí: áp dụng điều 135, 136 bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tống Quang C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.620.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

